

Bản án số: 100/2019/HC-PT
Ngày: 11 - 3 - 2019
V/v “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 603/2018/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11a/2018/HC-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2019/QĐ - PT ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Ngọc Q

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc Q: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 159 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc L - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Nguyễn Văn H – Văn bản ủy quyền ngày 02/12/2016

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H: Luật sư Nguyễn Mai

Hi – Văn phòng luật sư Nguyễn Mai Hi, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đặng Văn A và bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Anh, bà Lành: Ông Lê X A P ,
sinh năm 1977 (có mặt)

3. Ông Nguyễn Hữu X (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Ông Ngô Đăng T (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

- *Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc H*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày: Năm 1993, ông Lê Ngọc Q nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hữu X 01 thửa đất diện tích khoảng 273,7m², tọa lạc tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là Đắk Nông), ông Ngô Đăng T là hộ sử dụng đất liền kề, diện tích đất ông T sử dụng khoảng 1000 m². Khi ông Q và ông X lập hợp đồng chuyển nhượng thì ông Ngô Đăng T ký giấy viết tay với tư cách người làm chứng nhưng thời gian đã quá lâu nên ông Q làm thất lạc giấy mua bán gốc, chỉ còn lại bản phô tô.

Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Q thuê ông T làm 01 căn nhà gỗ trên đất. Năm 1997, ông Q bán lại xác nhà gỗ cho ông Đặng Văn A và bà Lê Thị L, ông Q chuyển xuống thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, diện tích đất nhận chuyển nhượng từ ông Xuân, ông Q nhờ ông A, bà L trông nom giúp.

Năm 1997, ông T kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì kê khai luôn phần diện tích đất của ông Q mà ông Q không biết. Năm 2000, ông T làm đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với ông A, bà L ra Toà án nhân dân huyện Đ, ông Q được triệu tập với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cuối năm 2000, Toà án nhân dân huyện ĐắkMil ra quyết định tạm đình chỉ vụ án.

Năm 2010, ông T tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L. Ông H, bà L đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB773713, thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.200m².

Nhận thấy, việc UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà L chồng lấn lên diện tích đất của ông Q là không đúng quy định của pháp luật và ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của ông Q. Nên ông Q yêu cầu Toà án huỷ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB773713 cấp ngày 30/7/2010,

thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.200m² cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện trình bày: Việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AK 526989, ngày 15/10/1997 đối với thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1200m² đất cho ông Ngô Đăng T và cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BB773173, ngày 30/7/2010 đối với thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1200m² cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tại biên bản làm việc ngày 10/01/2018, UBND huyện Đ cho biết thời điểm cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Ngô Đăng T thì UBND xã Đ có thể không kiểm tra thực địa, dẫn đến việc đăng ký kê khai không đúng, đồng thời tại thời điểm cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L thì diện tích đất nêu trên đang tranh chấp tại Toà án nhân dân huyện Đ nhưng UBND huyện Đ không nắm được nên vẫn tiến hành cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông H, bà L.

UBND huyện Đ đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L trình bày: Năm 2006, gia đình ông H nhận chuyển nhượng của ông Ngô Đăng T 01 thửa đất tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông H đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BB773713 ngày 30/7/2010 thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.200m².

Khi ông H nhận chuyển nhượng QSDĐ từ ông Ngô Đăng T thì vợ chồng ông A , bà L đang sử dụng một phần đất diện tích 273,7m² và 01 căn nhà trên đất của ông T. Ông T có mời ông A , bà L đến để chứng kiến việc sang nhượng và yêu cầu ông A , bà L trả lại diện tích đất và nhà nhưng ông A , bà L không đến và cũng không có ý kiến gì. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông H chuyển về sinh sống trên đất, ông A , bà L có đến đề nghị tiếp tục mượn đất và nhà để ở thì ông H đồng ý. Sau đó, lợi dụng việc ông H không ở nhà, ông A , bà L tự ý sửa nhà, đào công trình phụ, đào hố trồng tiêu và tuyên bố chủ quyền trên đất của ông H. Ông Anh nhiều lần gây gổ, hăm dọa, chửi bới nên ngày 15/8/2016 ông H làm đơn nhờ UBND xã Đắk Sắk hoà giải nhưng không thành.

Quan điểm của ông H là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc Q.

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông A , bà L là ông Nguyễn Khánh Hoà trình bày: Năm 1993, ông Nguyễn Hữu X sang nhượng cho ông Lê Ngọc Q

01 thửa đất diện tích 273,7m² tại thôn T, xã Đ, huyện Đ. Năm 1994, ông Q cho gia đình ông A , bà L mượn đất và nhà để sinh sống. Năm 1996, ông A , bà L mua lại căn nhà gỗ với giá 05 chỉ vàng, từ đó đến nay gia đình ông A , bà L vẫn sử dụng ổn định. Năm 1997, ông Ngô Đăng T nhiều lần ngỏ ý muốn nhận sang nhượng diện tích đất của ông Q nhưng ông Q không đồng ý, sau đó ông T tự đi kê khai để được cấp giấy chứng nhận QSDĐ thì kê khai luôn 273.7m² của ông Q. Sau đó ông T được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Ông Hoà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc Q, đề nghị Toà án huỷ một phần giấy chứng nhận QSDĐ số BB773713 cấp ngày 30/7/2010 cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L, thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.200m² tọa lạc tại thôn Thổ Hoàng 4, xã Đắc Săk, huyện Đắc Mil.

- Ông Nguyễn Hữu X trình bày: Năm 1983 gia đình ông khai hoang được 01 thửa đất tại thôn T, xã Đ, huyện Đ. Năm 1993, ông X sang nhượng thửa đất cho ông Lê Ngọc Q với giá 02 chỉ vàng, khi sang nhượng hai bên viết giấy tay, ông Ngô Đăng T ký với tư cách người làm chứng, ông Q đã giao vàng đầy đủ và nhận đất sử dụng. Việc tranh chấp đất giữa các bên ông X không liên quan, yêu cầu Toà án giải quyết theo pháp luật.

- Ông Ngô Đăng T trình bày: Năm 1994, ông T làm cho ông Lê Ngọc Q 01 căn nhà 02 gian lợp ngói nhưng ông Q chưa trả tiền công cho ông T , sau đó gia đình ông Q chuyển đi nơi khác sinh sống nên ông T chiếm hữu và sử dụng toàn bộ nhà, đất của ông Q. Đến tháng 4/1994, gia đình ông A , bà L mượn nhà để ở thì ông T đồng ý. Năm 2007, ông T kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 2010 ông chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L, ông xác định ông không liên quan đến việc tranh chấp đất của các bên nữa.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11a/2018/HC-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 206, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc Q.

2. Huỷ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB773173 của UBND huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L ngày 30/7/2010, thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1200m², phần cấp chồng lấn lên diện tích đất 273,7m² của ông A , bà L đang quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, (theo chứng cứ tại hồ sơ) ngày 27/6/2018 và 11/7/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên. Tuy vậy, theo thông báo kháng cáo của tòa án cấp sơ thẩm lại đề ngày 13/7/2018 ông H kháng cáo là sai sót vì việc xác định ngày kháng cáo sai này dẫn đến hậu quả pháp lý thuộc trường hợp kháng cáo quá hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trình bày đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo là hủy bản án sơ thẩm xử ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn A và bà Nguyễn Thị L trình bày không chấp nhận nội dung yêu cầu kháng cáo của người có yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phần tranh luận:

- Phía người kháng cáo ông H, bà L trình bày tranh luận: Bản án sơ thẩm thụ lý yêu cầu độc lập của ông Q để xét xử là không đúng. Vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Q yêu cầu hủy thì ông Q không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh giấy này ảnh hưởng tới quyền lợi ích hợp pháp của mình. Hơn nữa nội dung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này ông Q đã biết từ năm 2000 nhưng ông Q không khởi kiện, do vậy nếu ông có quyền khởi kiện thì cũng hết thời hiệu khởi kiện. Vì vậy người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H bà L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án tỉnh Đắk Nông.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông A bà L trình bày: Ông Q mua đất làm nhà và bán cho ông A bà L có chứng cứ là giấy photo và nhân chứng nên việc đề nghị Tòa hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của ông H bà L là đúng. Đối với việc ông Q có biết nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện cấp chồng lấn lên phần đất của ông vào năm 2000 ông không kiện. Tuy vậy năm 2016 thì ông Q với biết giấy chứng nhận trên chuyển nhượng cho ông H bà L nên ông yêu cầu độc lập là đúng. Đối với việc tạm đình chỉ vụ án vào năm 2000 để chờ ông Q khởi kiện Hành chính do vậy vụ án này xử xong thì Tòa Đắk mil với giải quyết tiếp. Chính vì vậy, ông Ph đề nghị Tòa phúc thẩm bác kháng cáo của ông H bà L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với việc vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của ông Q tại phiên Tòa phúc thẩm là thứ hai (lần thứ nhất có mặt) hôm nay với lý do bận công việc là không thuộc trường hợp được xem xét hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật. Do vậy việc Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt phía người khởi kiện là đúng.

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Ngọc Q là đúng qui định của pháp luật. Người liên quan kháng cáo nhưng không nộp thêm chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm về việc xét xử vắng mặt của ông Lê Ngọc Q là có căn cứ đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt ông Lê Ngọc Q.

Căn cứ nội dung vụ án thì đối tượng các đương sự tranh chấp trong vụ kiện là quyền sử dụng 273,7 m² đất và căn nhà gỗ xây dựng trên diện tích đất. Diện tích đất đang tranh chấp thuộc thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, với tổng diện tích 1.200m² tọa lạc tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk nay là Đắk Nông. Đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AK526988, ngày 15/10/1997 cho hộ ông Ngô Đăng T. (Sau đó căn cứ giao dịch chuyển nhượng giữa ông T và ông H bà L, đổi sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB773173 của UBND huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L ngày 30/7/2010). Các đương sự có liên quan đến nội dung tranh chấp gồm gia đình: ông Ngô Đăng T; ông Nguyễn Hữu Xuân; ông Lê Ngọc Q; ông Đặng Văn Anh bà Nguyễn Thị Lành; (phát sinh vào năm 2010 sau khi nhận chuyển nhượng đất từ ông T) có thêm ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L.

[1.1] Diễn biến Tố tụng của tranh chấp:

Nội dung tranh chấp này đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý vào năm 2000 theo yêu cầu khởi kiện của Ngô Đăng T đối với bị đơn ông Đặng Văn Anh, bà Nguyễn Thị Lành, ông Lê Ngọc Q là người có quyền và nghĩa vụ

liên quan (vụ án đang tạm đình chỉ theo quyết định số 57/2000/QĐST-DS ngày 22/9/2000). Trong thời gian Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án thì ngày 11/5/2010, ông Ngô Đăng T chuyển nhượng thửa đất số 475, tờ bản đồ 15 diện tích 1.200m² cho ông Nguyễn Văn Hân, bà Nguyễn Thị L. Ngày 30/7/2010 UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BB773173 thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.200m² cho ông H, bà L.

Tháng 11/2016 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L lại tiếp tục khởi kiện ông Đặng Văn Anh và bà Lê Thị Lành tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tranh chấp quyền sử dụng đất nói trên. Khi thụ lý vụ án ông Lê Ngọc Q gửi đơn yêu cầu độc lập đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và ông H, bà L; hủy một phần giá trị pháp lý giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất BB773173 ngày 30/7/2010 của UBND huyện Đ cấp cho ông H, bà L đối với thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.200m². Do vậy Tòa án huyện Đ chuyển hồ sơ vụ án tới Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 25/12/2017 các nguyên đơn trong vụ án mới này là ông H, bà L xin rút đơn khởi kiện đối với ông Anh, bà Lành. Ngày 19/01/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 01/QĐST-DS đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L. Sau đó chuyển thành vụ án hành chính và xét xử ban hành bản án sơ thẩm đang có kháng cáo.

[1.2] Nhận định của cấp phúc thẩm: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là vi phạm tố tụng ở các điểm sau:

- Đúng ra, khi nhận được đơn khởi kiện vào tháng 11/2016 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L thì Tòa án huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phải phục hồi việc giải quyết vụ án đang tạm đình chỉ và nhập hai vụ án để giải quyết theo qui định của Luật tố tụng dân sự và xác định trong vụ kiện có yêu cầu độc lập về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (quyết định đương sự cho là sai khi giải quyết tranh chấp tại Tòa án). Tòa án cấp sơ thẩm đã không thực hiện việc nhập vụ án là vi phạm tố tụng về một nội dung tranh chấp lại do hai vụ án giải quyết song song. Hơn nữa, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông khi thụ lý vụ án xét xử theo thẩm quyền cũng không phát hiện ra sai phạm của Tòa cấp huyện.

- Trường hợp ông H và bà L cùng rút đơn khởi kiện mà bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không rút yêu cầu độc lập thì Tòa án không đình chỉ vụ án mà chỉ đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tiếp tục giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với vụ kiện này sau khi nhận đơn rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án cấp sơ thẩm tự điều chỉnh từ tranh chấp dân sự sang vụ án hành chính để xét xử là không đúng. Việc điều chỉnh này dẫn đến vi phạm tố

tụng về thời hiệu khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận vì ông Q đã biết nội dung của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T tự có sự chồng lấn sang đất của ông từ khi Tòa án huyện Đ thụ lý năm 2000. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy số bản án là 11a/2018/HC-ST và việc xác định tư cách các đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như việc áp dụng pháp luật ở phần quyết định của bản án là theo tổ tụng hành chính. Nhưng sau đó lại ban hành văn bản chỉnh sửa bản án thành bản án số 02/2018/DS-ST là không đúng bản chất sự việc.

[2] Về nhận định, đánh giá chứng cứ và phán quyết của bản án sơ thẩm:

Căn cứ yêu cầu trình bày của các đương sự và các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện: Tuy nội dung vụ việc mà các bên đương sự trong vụ án đều thừa nhận, là có sự sai sót của cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc cho chỉnh lý, sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông T sang cho ông H và bà L khi đang có tranh chấp tại Tòa án. Nhưng để giải quyết yêu cầu độc lập của ông Lê Ngọc Q thì Tòa sơ thẩm phải thu thập chứng cứ xác định phần đất và tài sản căn nhà gỗ đang tranh chấp trong vụ kiện thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ai, thì từ đó mới có cơ sở chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Q về việc đề nghị hủy một phần giá trị pháp lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB773173 ngày 30/7/2010 của UBND huyện Đ cấp cho ông H, bà L đối với thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.200m². Chính những sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm dẫn đến quá trình giải quyết chưa thu thập chứng cứ đầy đủ về đo vẽ thẩm định, xác định ranh mốc rõ ràng dẫn đến gây khó khăn cho việc thi hành án.

Mặt khác, phần quyết định của bản án tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q tuyên “*Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB773173 của UBND huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L ngày 30/7/2010, thửa đất số 475, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.200m², phần cấp chồng lấn lên diện tích đất 273,7m² của ông A, bà L đang quản lý sử dụng.*” Với nội dung này chiếu theo Khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính thì thấy Quyết định hành chính bị kiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có nội dung nào làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q. Hơn nữa, do không thẩm định đo vẽ rõ từng phần khi giải quyết tranh chấp, nên bản án tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận do bị cấp chồng lấn nhưng không nêu rõ được vị trí tứ cận, nên không thể thi hành được bản án nếu có hiệu lực. Mặt khác, theo bản thông báo về kết quả thẩm định tại chỗ có nội dung xác định tổng diện tích đất mà ông H, bà L đang quản lý sử dụng trên 1.600m² (bút lục 89) phần này cũng chưa xác minh làm rõ diện tích đất lớn

hơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cả diện tích đang tranh chấp có nguồn gốc từ đâu.

Từ phân tích nhận định nêu trên thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục Tố tụng gồm: Một nội dung tranh chấp lại do hai Tòa án thụ lý giải quyết cùng lúc; xác định không đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là Hành chính hay Dân sự. Về nội dung vụ án giải quyết do sai phạm Tố tụng nêu trên nên xác minh thu thập chứng cứ không đúng, chưa đầy đủ. Những sai sót này làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tại tòa án cấp phúc thẩm không khắc phục được những sai sót nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 241 và khoản 4 Điều 34 Luật tố tụng hành chính hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết sơ thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 241 và khoản 4 Điều 34 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

Hủy bản án sơ thẩm số 11a/2018/HC-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử về việc “ kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa người khởi kiện là ông Lê Ngọc Q và người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết sơ thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001279 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại T.p Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/ hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

